

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường T3 đến đường ĐH03 và hạ tầng kết nối với khu dân cư hiện hữu thuộc Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu văn hoá bản địa và du lịch cộng đồng Tam Chúc (khu số 4)

### GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam; số 49/2024/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 về việc sửa đổi điểm d, khoản 1, Điều 2; điểm a, khoản 2, Điều 3; điểm a, khoản 1, Điều 4, Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường T3 đến đường ĐH03 và hạ tầng kết nối với khu dân cư hiện hữu thuộc Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu văn hoá bản địa và du lịch cộng đồng Tam Chúc (khu số 4) ngày 07 tháng 10 năm 2024;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường T3 đến đường

*ĐH03 và hạ tầng kết nối với khu dân cư hiện hữu thuộc Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu văn hoá bản địa và du lịch cộng đồng Tam Chúc (khu số 4) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam tại Văn bản số 1837/BQLDA-KHTH ngày 18 tháng 10 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Chi cục Bảo vệ Môi trường.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường T3 đến đường ĐH03 và hạ tầng kết nối với khu dân cư hiện hữu thuộc Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu văn hoá bản địa và du lịch cộng đồng Tam Chúc (khu số 4) (*sau đây gọi là Dự án*) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam (*sau đây gọi là Chủ dự án*) thực hiện tại xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

### ***Nơi nhận:***

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (*để báo cáo*);
- UBND tỉnh (*để báo cáo*);
- UBND huyện Kim Bảng (*để theo dõi, g/sát*);
- Chủ dự án (*để thực hiện*);
- UBND xã Khả Phong (*để theo dõi, g/sát*);
- Trung tâm TT, DL và PTQĐ (*để đăng Web*);
- Lưu: VT, MT, HS.

### **GIÁM ĐỐC**

**Phạm Chí Thống**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường T3 đến đường ĐH03 và hạ**  
**tầng kết nối với khu dân cư hiện hữu thuộc Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ**  
**lệ 1/2.000 Khu văn hoá bản địa và du lịch cộng đồng Tam Chúc (khu số 4)**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng 10 năm 2024*  
*của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung về dự án**

- Tên dự án: Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường T3 đến đường ĐH03 và hạ tầng kết nối với khu dân cư hiện hữu thuộc Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu văn hoá bản địa và du lịch cộng đồng Tam Chúc (khu số 4).

- Địa điểm thực hiện dự án: tại xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam.

- Địa chỉ liên hệ: đường Mạc Đĩnh Chi, phường Quang Trung, thành phố. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

**1.2. Phạm vi, quy mô của dự án**

*\* Phạm vi của dự án:*

- Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường T3 đến đường ĐH03 và hạ tầng kết nối với khu dân cư hiện hữu thuộc Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2.000 Khu văn hoá bản địa và du lịch cộng đồng Tam Chúc (khu số 4) nằm trên địa bàn xã Khả Phong, huyện Kim Bảng, tuyến có chiều dài khoảng 1,537km.

- Diện tích đất giải phóng mặt bằng của dự án khoảng 298.723,2m<sup>2</sup>. Trong đó, diện tích đầu tư xây dựng tuyến đường kết nối từ đường T3 đến đường ĐH03 khoảng 85.183,1m<sup>2</sup> (*diện tích đất trồng lúa nước 73.010,1m<sup>2</sup>, đất thủy lợi 11.661,1m<sup>2</sup>, đất giao thông 511,9m<sup>2</sup>*); diện tích vùng phụ cận tuyến đường giáp với khu dân cư hiện hữu khoảng 213.540,1m<sup>2</sup> (*diện tích đất trồng lúa nước 200.436,9m<sup>2</sup>, đất thủy lợi 11.426,6m<sup>2</sup>, đất giao thông 1.676,6m<sup>2</sup>*).

- Phạm vi báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án này bao gồm các hoạt động sau:

+ Giải phóng mặt bằng toàn bộ diện tích xây dựng tuyến đường kết nối từ đường T3 đến đường ĐH03 và diện tích vùng phụ cận tuyến đường tiếp giáp với khu dân cư hiện hữu (*khi có dự án đầu tư xây dựng tại vùng phụ cận tuyến đường tiếp giáp với khu dân cư hiện hữu sẽ thực hiện thủ tục môi trường riêng theo quy định của pháp luật hiện hành - nếu có*).

+ Hoạt động đầu tư xây dựng trên tuyến đường kết nối từ đường T3 đến đường ĐH03 với các hạng mục công trình trên tuyến gồm: thi công nền đường, mặt đường, các nút giao cắt, đường giao, hệ thống thoát nước (*bao gồm cả hoàn trả kênh mương và cải mương dọc tuyến đường*), dải phân cách giữa, cây xanh, vỉa hè, hệ thống an toàn giao thông và hệ thống điện, chiếu sáng (*bao gồm cả di chuyển, hoàn trả hệ thống điện bị ảnh hưởng*).

\* *Quy mô của dự án:*

- Chiều dài tuyến đường xây dựng khoảng 1,537km, cụ thể:

+ Điểm đầu (Km0+00) giao với tuyến đường trục T3 (tại Km10+823) thuộc địa phận xã Khả Phong, huyện Kim Bảng;

+ Điểm cuối (km1+537) giao với tuyến ĐH.03 thuộc địa phận xã Khả Phong, huyện Kim Bảng.

- Quy mô đường: quy mô mặt cắt tuyến đường rộng 38m bao gồm 6m (hè) + 10,5m (làn xe cơ giới, làn xe hỗn hợp và dải an toàn) + 5m (GPC giữa) + 10,5m (làn xe cơ giới, làn xe hỗn hợp và dải an toàn) + 6m (hè).

- Đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên tuyến với các hạng mục công trình trên tuyến gồm: thi công nền đường, mặt đường, các nút giao cắt, đường giao, hệ thống thoát nước (*bao gồm cả hoàn trả kênh mương và cải mương dọc tuyến đường*), dải phân cách giữa, cây xanh, vỉa hè, hệ thống an toàn giao thông và hệ thống điện, chiếu sáng (*bao gồm cả di chuyển, hoàn trả hệ thống điện bị ảnh hưởng*).

- Dự án thuộc nhóm B, công trình giao thông, đường cấp III đồng bằng, tốc độ thiết kế  $V_{tk} = 50\text{km/h}$ ,

### **1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

\* *Hạng mục công trình chính:*

- Hạng mục đường giao thông: nền đường, mặt đường, dải phân cách, vỉa hè, cây xanh dải phân cách và trên vỉa hè, hệ thống an toàn giao thông (*biển báo, vạch sơn, cọc tiêu*) và nút giao với tuyến đường T3 (*tuyến ĐT.498 hiện hữu*) và ĐH03, đường dân sinh.

- Hạng mục thoát nước: Nối dài 2 cống tròn; xây dựng mới 05 công hộp (*cống chuyển nước trên kênh tưới trạm bơm Khả Phong, cống chuyển nước trên kênh tiêu B1-5-3, cống chuyển nước trên kênh tưới K2, cống chuyển nước trên kênh tưới K3 và cống chuyển nước trên kênh tiêu B7*); hệ thống cống dọc tuyến đường đặt trên vỉa hè, sử dụng cống tròn BTCT D600-D1000; thực hiện cải mương dài khoảng 2.629m (*gồm 272m mương xây và 2.357m mương đất dọc tuyến đường*).

- Hạng mục điện và chiếu sáng (*bao gồm cả di chuyển và hoàn trả hệ thống điện*).

\* *Các hạng mục công trình phụ trợ phục vụ thi công*: 01 lán trại của công nhân và khu vực tập kết nguyên, nhiên vật liệu phục vụ thi công xây dựng; 2 nhà vệ sinh di động; 01 cầu rửa xe và 01 bể xử lý nước thải rửa xe khu vực ra vào Dự án; 01 kho lưu giữ chất thải nguy hại.

\* *Các hoạt động của dự án*:

- Giai đoạn thi công: Hoạt động giải phóng mặt bằng và phát quang thực vật; hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng; hoạt động đào, đắp, vận chuyển đất tầng mặt, đất đào không thích hợp, chất thải rắn xây dựng; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng; hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án; hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

+ Giai đoạn hoạt động: Hoạt động của các phương tiện giao thông trên tuyến; hoạt động bảo trì, duy tu tuyến đường.

#### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Diện tích đất trồng lúa nước yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất để xây dựng tuyến đường từ T3 đến ĐH03 khoảng 73.010,1m<sup>2</sup>, diện tích đất trồng lúa thuộc vùng phụ cận tuyến đường giáp với khu dân cư hiện hữu khoảng 200.436,9m<sup>2</sup>.

### **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

#### **2.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

\* *Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm*:

- Hoạt động giải phóng mặt bằng và phát quang thực vật gồm phát quang thực vật, phá dỡ, di chuyển hệ thống điện chuẩn bị mặt bằng thi công.

- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.

- Hoạt động đào, đắp, vận chuyển và lưu giữ đất hữu cơ bóc tách, đất đào không thích hợp trong phạm vi giải phóng mặt bằng của dự án; vận chuyển chất thải rắn xây dựng; vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình xây dựng.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

\* *Chất thải bao gồm*:

- Bụi và khí thải ( $SO_2$ ,  $CO$ ,  $NO_2$ ,  $VOC...$ ) phát sinh từ các quá trình: phá dỡ, di chuyển các công trình trong giai đoạn giải phóng mặt bằng; hoạt động đào, đắp nền đường, hoạt động của máy móc thiết bị thi công, hoạt động vận chuyển đất tầng mặt, đất không thích hợp, nguyên vật liệu thi công xây dựng; hoạt động thi công các hạng mục như hàn kết cấu kim loại, sơn vạch kẻ đường, trải bê tông nhựa...

- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải rửa xe, nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn thông thường: Chất thải từ phát quang thực vật và bê tông phá

dỡ đường cũ, mương cũ tại các vị trí giao cắt, phá dỡ, di chuyển cột điện; đất tầng mặt, đất hữu cơ không thích hợp đào từ dự án; rác thải sinh hoạt của công nhân; chất thải rắn xây dựng từ quá trình xây dựng; chất thải rắn từ quá trình dỡ bỏ lán trại.

- Chất thải nguy hại.

\* *Các tác động không liên quan đến chất thải:*

- Tiếng ồn, độ rung.

- Tác động đến hệ thống đường điện cao thế, trung thế, cột điện thoại...

- Tác động đến hệ thống kênh mương thủy lợi phục vụ tưới, tiêu sản xuất nông nghiệp xung quanh khu vực dự án.

- Tác động đến hoạt động giao thông đi lại của người dân, phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường ĐH03 và tuyến đường T3.

## **2.2. Giai đoạn hoạt động**

\* *Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải:*

+ Hoạt động bảo trì, duy tu tuyến đường.

+ Hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường.

\* *Chất thải phát sinh bao gồm:*

+ Nước mưa chảy tràn.

+ Bụi và khí thải ( $SO_2$ ,  $CO$ ,  $NO_2$ ,  $VOC$ ...) phát sinh từ hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông.

+ Chất thải rắn thông thường từ hoạt động vận hành, duy tu, bảo dưỡng đường.

\* *Tác động không liên quan đến chất thải:* Tiếng ồn, độ rung do các phương tiện lưu thông trên tuyến đường.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Nước thải, khí thải**

#### **3.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

\* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân xây dựng trên công trường với khối lượng khoảng  $2,25 m^3/ngày$  (trong đó: nước thải nhà vệ sinh khoảng  $1,35 m^3/ngày$  và nước thải xám là  $0,9 m^3/ngày$ ). Thành phần ô nhiễm chính: TSS,  $BOD_5$ , COD,  $NH_4^+$ ,  $NO_3^-$ ,  $PO_4^{3-}$ , dầu mỡ, tổng Coliform.

- Nước thải thi công phát sinh chủ yếu từ hoạt động rửa xe, vệ sinh thiết bị thi công với lưu lượng khoảng  $7,8 m^3/ngày$  (nước thải rửa xe khoảng  $6,8 m^3/ngày$ , nước thải vệ sinh thiết bị thi công khoảng  $1 m^3/ngày$ ). Thành phần ô nhiễm chính: Chất rắn lơ lửng, tổng dầu mỡ khoáng...

- Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khoảng 0,71 m<sup>3</sup>/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

\* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải:* Bụi, khí thải từ hoạt động san gạt, đào, đắp, bốc xúc, vận chuyển đất tầng mặt, đất không thích hợp, nguyên vật liệu phục vụ thi công, từ hoạt động của các phương tiện vận tải, máy móc thiết bị thi công do tiêu thụ nhiên liệu (dầu DO); hoạt động hàn kết cấu kim loại; hoạt động nung, tưới nhựa đường bám dính; trải bê tông nhựa; hoạt động sơn vạch kẻ đường... Thành phần chủ yếu là bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, VOCs...

### 3.1.2. Giai đoạn hoạt động

\* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải:* Lưu lượng nước mưa chảy tràn trên toàn bộ tuyến đường phát sinh khoảng 1,54 m<sup>3</sup>/s. Thành phần chủ yếu chứa bùn đất, cát.

\* *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải:* Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường. Thành phần chủ yếu là: Bụi; SO<sub>2</sub>; NO<sub>x</sub>; CO; VOCs.

## 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

### 3.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

\* *Chất thải rắn thông thường:*

- Khối lượng phá dỡ đường cũ, mương cũ để hoàn trả, di chuyển cột điện phát sinh với khối lượng khoảng 119 tấn. Thành phần chủ yếu là đất, đá, bê tông.

- Khối lượng đất hữu cơ tầng mặt, đất không thích hợp đào từ dự án khoảng 43.473m<sup>3</sup> (trong đó, khối lượng tầng đất mặt bóc từ khu vực đất chuyên trồng lúa trong phạm vi xây dựng tuyến đường khoảng 14.602 m<sup>3</sup>, khối lượng đất không thích hợp đào nền đường cấp I,II và thi công hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên tuyến đường khoảng 28.871m<sup>3</sup>).

- Khối lượng chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng với khối lượng khoảng 1,18 tấn/ngày. Thành phần chủ yếu là: mẩu sắt, thép, mẩu gỗ, bao bì xi măng, cốt pha...

\* *Chất thải rắn sinh hoạt:* Khối lượng phát sinh khoảng 15 kg/ngày. Thành phần: Các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại,...

\* *Chất thải nguy hại:* Khối lượng phát sinh khoảng 52 kg/tháng. Thành phần: giẻ lau dính dầu mỡ, bao bì kim loại cứng thải (vỏ thùng đựng sơn, dầu,...); nhựa đường thải; bao bì nhựa cứng thải; dầu nhớt thải, vật liệu thấm dầu thải.

3.2.2. *Giai đoạn vận hành:* Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động vệ sinh đường, nạo vét hệ thống công rãnh ước tính khoảng 1-2 m<sup>3</sup>/tháng hoặc theo từng đợt duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng đường.

### **3.3. Tiếng ồn, độ rung**

3.3.1. *Giai đoạn thi công xây dựng:* Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu, các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. *Giai đoạn vận hành:* Tiếng ồn, độ rung do hoạt động của các phương tiện lưu thông trên tuyến đường trong quá trình hoạt động.

### **3.4. Các tác động khác**

- Các rủi ro sự cố trong giai đoạn thi công và hoạt động của dự án như: Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ,...

- Tác động đến hệ thống tiêu, thoát nước khu vực: Tuyến đường cắt qua một số tuyến kênh tưới tiêu trong khu vực như kênh tưới trạm bơm Khả Phong, kênh tiêu B1-5-3, kênh tưới K3, kênh tưới K2, kênh tiêu B7 và một số kênh mương nội đồng khác.

- Tác động đến hạ tầng giao thông và hoạt động giao thông của khu vực: tăng mật độ giao thông và rủi ro về an toàn giao thông trong quá trình thi công trên tuyến đường ĐH03 và đường T3.

- Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội khu vực.

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:**

#### **4.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

\* *Biện pháp thu gom và xử lý nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 02 nhà vệ sinh di động, mỗi nhà vệ sinh bố trí 01 bể tự hoại đúc sẵn bằng composite để thu gom, xử lý và chứa nước thải sinh hoạt với dung tích 3m<sup>3</sup>/bể. Định kỳ thuê đơn vị đủ chức năng hút và đem đi xử lý với tần suất 03 lần/tuần hoặc khi đầy.

- Nước thải rửa xe, thi công xây dựng: Bố trí 01 trạm rửa xe bằng vòi xịt tay kích thước L x B x H = (4,75 x 2,25 x 0,4) m. Nước rửa xe được gom theo các rãnh thu nước dẫn bể xử lý dung tích khoảng 9,0m<sup>3</sup>, chia làm 4 ngăn để lắng đọng đất, cát và xử lý váng dầu (*bố trí vật liệu siêu thấm dầu Cellusorb tại ngăn tách váng dầu*). Định kỳ 1 tuần/lần thu gom váng dầu vào nơi quy định. Nước thải sau xử lý được tái sử dụng để rửa xe trước khi ra khỏi công trường, không xả thải ra môi trường. Cầu rửa xe và cụm bể xử lý được đặt tại cuối tuyến dự án, gần nút giao với đường ĐH03.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, tránh rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước; thường xuyên dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất, đá chát bắn rơi vãi cuốn theo nước mưa.



+ Ưu tiên thi công hoàn trả hệ thống kênh tưới tiêu, kênh nội đồng mà tuyến đường cắt qua. Nổi dài cống hiện trạng bị ảnh hưởng trên đường ĐT.498 hiện hữu, cống chuyển nước trên kênh tưới Khả Phong, hoàn trả kênh nhánh – kênh tưới Khả Phong, cống chuyển nước trên kênh tưới K3, kênh tưới K2, kênh tiêu B7, kênh tiêu B1-5-3 (theo biên bản làm việc giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam với công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi tỉnh Hà Nam ngày 24/9/2024) và cải mương dọc tuyến đường, hoàn trả kênh mương khác (theo biên bản làm việc giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hà Nam với Ủy ban nhân dân xã Khả Phong và Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp xã Khả Phong ngày 23/9/2024). Trong quá trình thi công phải đặt cống tạm, bờ vây để đảm bảo hệ thống tiêu thoát nước phục vụ hoạt động sản xuất nông nghiệp xung quanh Dự án.

*\* Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải*

- Bố trí 01 trạm rửa xe tại khu vực cổng ra/vào dự án phía giáp tuyến đường ĐH03 để rửa xe khi ra khỏi công trường.

- Bố trí công nhân thường xuyên thu dọn mặt bằng, có biển báo khu vực thi công, có nội quy ra vào khu vực thi công.

- Bố trí công nhân quét dọn trên tuyến đường ĐH.03 (tại ngã 3 đường ĐH.03 vào làng Khuyến Công xã Khả Phong - gần trụ sở UBND xã Khả Phong); tuyến đường T3 (phân đoạn 3 - Cống Khả Phong đi cầu Khả Phong) nếu trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu thi công, đất không thích hợp đi đổ thải làm rơi vãi vật liệu; phun nước giảm bụi tại các tuyến đường gần khu vực có hoạt động lưu thông của các phương tiện thi công, vận chuyển với tần suất 4 lần/ngày hoặc tần suất cao hơn tùy thuộc vào điều kiện thời tiết.

- Bố trí tấm ngăn bằng tôn cao 2,5-3m tại vị trí thi công gần khu dân cư (nút giao với đường T3 - gần khu dân cư thôn Đoài, xã Khả Phong).

- Phương tiện vận chuyển phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu, chạy đúng tốc độ theo quy định.

- Sử dụng xe vận chuyển còn niên hạn sử dụng, được kiểm tra bảo dưỡng và kiểm định định kỳ đảm bảo an toàn kỹ thuật và môi trường theo quy định, không sử dụng xe coi nôi, xe hoán cải.

#### 4.1.2. Giai đoạn hoạt động

*\* Biện pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn:* Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước mưa để đảm bảo khả năng thoát nước mưa của tuyến đường.

*\* Biện pháp giảm thiểu tác động tới môi trường không khí:* Thường xuyên quét dọn mặt đường, tránh hiện tượng gió cuốn theo bụi đất, cát làm giảm tầm nhìn của người tham gia giao thông.

## **4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại**

### **4.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Bố trí 02 thùng chứa, có nắp đậy, dung tích mỗi thùng là 120 lít để lưu giữ rác thải sinh hoạt của công nhân.

+ Hợp đồng với đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt theo quy định. Tần suất thu gom khoảng 2 ngày/lần.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Đất hữu cơ tầng mặt tận dụng trong phạm vi tuyến đường là  $9.191\text{m}^3$  (đắp trồng cỏ taluy, đắp cây xanh giải phân cách, đưa vào hố trồng cây), khối lượng đất không thích hợp tận dụng đắp giải phân cách, đắp bao taluy khoảng  $16.032\text{m}^2$ . Khối lượng lưu giữ tại khu vực quy hoạch đất cây xanh sử dụng công cộng (Theo Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu văn hóa bản địa và du lịch cộng đồng Tam Chúc thuộc Khu du lịch quốc gia Tam Chúc, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (khu số 4) tại Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh) trong phạm vi giải phóng mặt bằng thuộc vùng phụ cận tiếp giáp tuyến đường với khu vực dân cư hiện hữu khoảng  $18.250\text{m}^3$  (trong đó đất hữu cơ tầng mặt khoảng  $5.411\text{m}^3$ , đất không thích hợp khoảng  $12.839\text{m}^3$ ). Trong quá trình vận chuyển, lưu giữ đất tầng mặt, đất không thích hợp phải đảm bảo vệ sinh môi trường, tránh sạt lở khu vực lưu giữ.

+ Chất thải rắn xây dựng: Chất thải rắn khác từ quá trình xây dựng được tận dụng tối đa trong phạm vi dự án, còn lại Chủ dự án tuân thủ theo các quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng theo quy định hiện hành trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Hợp đồng với đơn vị đủ chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo quy định của pháp luật.

+ Chất thải nguy hại: Trang bị 05 thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy, được dán nhãn cảnh báo dung tích 240 lít để lưu giữ chất thải nguy hại. Chất thải nguy hại được lưu giữ tại kho dạng container rộng  $10\text{m}^2$  đặt cách khu vực lán trại công nhân khoảng 100m, sau đó hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại

### **4.2.2. Giai đoạn hoạt động**

- Thường xuyên quét dọn tuyến đường và nạo vét hệ thống thoát nước.

- Khối lượng bùn thải và chất thải rắn trong quá trình dọn dẹp, tu sửa tuyến đường được đưa đi xử lý theo quy định.

## **4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung và các tác động khác**

### **4.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng**

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào,... không tổ chức thi công, vận chuyển nguyên vật liệu vào Dự án trong khung giờ nghỉ từ 11h - 13h, 21h - 6h. Thường xuyên bảo dưỡng bộ phận giảm âm ở thiết bị.

- Các phương tiện vận chuyển hạn chế dùng còi trong khu vực.

- Thay thế các thiết bị đã quá thời hạn sử dụng.

- Công nhân thi công trên công trường sẽ được trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn như mũ bảo hiểm, chụp tai,...

- Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

- Lắp đặt biển báo công trường đang thi công và biển báo an toàn giao thông trong suốt quá trình thi công xây dựng tại vị trí ra vào công trường.

#### *4.3.2. Giai đoạn hoạt động*

- Kiểm soát các phương tiện vận chuyển đảm bảo đúng tốc độ.

- Hạn chế dùng còi công suất lớn trong khu vực.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

#### **5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng**

##### *\* Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại*

- Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

##### *\* Giám sát khác*

- Vị trí giám sát: Khu vực Dự án, tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu chính, khu vực lưu giữ đất tầng mặt, đất hữu cơ không thích hợp đào từ dự án.

- Nội dung cần giám sát: Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước giảm thiểu bụi; công tác vận chuyển nguyên vật liệu và lưu giữ đất tầng mặt, đất hữu cơ không thích hợp; việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải rửa xe.

- Tần suất thực hiện: Thường xuyên.

- Quy định giám sát nước thải, khí thải: Theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

#### **5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động**

\* *Giám sát chất thải rắn thông thường*

- Giám sát khối lượng và chủng loại phát sinh và các công tác quản lý, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

\* *Giám sát các vấn đề môi trường khác:* Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp an toàn lao động, phòng chống trượt lở, sụt lún khu vực.

**6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các yêu cầu khác có liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, đảm bảo cấp nước, tiêu thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp xung quanh dự án trong suốt quá trình thi công xây dựng và dự án đi vào hoạt động.

6.3. Phải đảm bảo an toàn giao thông (*trên tuyến đường DH.03, T3*) trong quá trình vận chuyển nguyên, nhiên vật liệu thi công xây dựng.

6.4. Chịu trách nhiệm sửa chữa, bảo dưỡng đường giao thông khi xảy ra hư hại trong quá trình vận chuyển nguyên nhiên vật liệu thi công xây dựng.

6.5. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quản lý đất tầng mặt, đất không thích hợp đào từ dự án theo quy định của pháp luật.

6.6. Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai Dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Hoàn thiện nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường đã được nêu trên./.